

Số: 05 /2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 02 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung giá đất ở đô thị của một số tuyến đường vào Mục III, Bảng số 7 của Bảng giá các loại đất trên địa bàn thị xã Buôn Hồ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

CÔNG VĂN BẢN SỐ 241  
Ngày 26 tháng 2 năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII – Kỳ họp thứ 9 về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 27/TTr-STNMT ngày 23 tháng 01 năm 2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung giá đất ở đô thị tại 07 tuyến đường chưa được quy định tại phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ vào Mục III, Bảng số 7 của Bảng giá các loại đất trên địa bàn thị xã Buôn Hồ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh.

(Chi tiết có Bảng phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 3 năm 2018./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Website tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, CN, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT ( H. 40 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

**PHỤ LỤC**

**BỘ SUNG VÀO BẢNG SỐ 7: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2018/QĐ-UBND ngày 26 /02/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)



| S<br>T<br>T  | Tên đường | Đoạn đường          |           | Mức giá bổ sung<br>(đồng/m <sup>2</sup> ) | Ghi chú |
|--|-----------|---------------------|-----------|---|---------|
|  |           | Từ                  | Đến       |   |         |
| <b>Khu đô thị Đông Nam, đường Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ</b> |           |                     |           |   |         |
| 1  | Đường N2  | Đường N6            | Đường N8  | 3.200.000                                 |         |
| 2  | Đường N3  | Đường N6            | Đường N7  | 2.700.000                                 |         |
| 3  | Đường N4  | Đường N7            | Đường N8  | 3.000.000                                 |         |
| 4  | Đường N6  | Đường N2            | Đường N4  | 3.300.000                                 |         |
| 5  | Đường N8  | Đường Trần Hưng Đạo | Đường N4  | 3.600.000                                 |         |
| 6  | Đường N10 | Đường N8            | Đường N7  | 2.900.000                                 |         |
| 7  | Đường N12 | Đường N2            | Đường N10 | 3.000.000                                 |         |